TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Thu Bích, Bà Nông Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lương Mạnh H

Nơi cư trú: SN xx tổ 1, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Bùi Thị Cẩm N

Nơi cư trú: SN xx tổ 1, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: bà Lý Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

1. Ông Lương Xuân Ng, bà Lương Thị H1

Nơi cư trú: SN 43 tổ 1, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt bà H1)

2. Ông Bùi Quang Đ, bà Lục Thị T – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

3. Đại diện Công ty TNHH xây dựng C: Bà Đàm Thị H2

4. Đại diện Ban quản lý yy huyện T: Ông Nông Ngọc Đ – Chức vụ: Phó trưởng ban

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lương Mạnh H trình bày: anh H và chị N kết hôn ngày 22/10/2015, kết hôn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ngày 11/11/2015. Sau khi kết hôn anh H và chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2022 chị N tham gia đầu tư kinh doanh nhưng không bàn bạc kỹ càng với anh H và gia đình, vay mượn nhiều, có hành vi lừa dối mẹ chồng để lấy tiền đi với mục đích không rõ ràng. Sau khi sự việc xảy ra chị N không ăn năn hối lỗi mà còn tỏ ra không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng. Hàng ngày, chị N đi đến tối mới về, không cơm nước, chăm lo cho gia đình, có hành vi, lời nói lừa dối bố mẹ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng chỉ cãi vã chưa có xô xát đánh đập. Anh H và vẫn sống cùng nhà nhưng từ lâu không nói chuyện được với nhau. Chị N đã bỏ đi khỏi nhà từ trước Tết Nguyên đán. Sau thời gian chung sống hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, không còn tình cảm với nhau nữa. Gia đình đã khuyên giải nhưng anh H xác định tình cảm không còn không thể hàn gắn được nên quyết định ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng, anh H và chị N có 01 (một) con chung, cháu tên là Lương Tuệ M – sinh ngày 08/4/20xx, giới tính: Nữ. Khi ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con. Hiện nay, anh H đang làm việc tại Ban quản lý yy Thạch An thu nhập hàng tháng 5.500.000đ. Cháu Tuệ M đã sống với gia đình anh H từ nhỏ, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi con để không phải xáo trộn cuộc sống của cháu. Hiện nay chị N đã chuyển đi nơi khác sinh sống, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Trong thời gian này, anh H vẫn chăm sóc, nuôi dạy cháu chu đáo không để cháu phải chịu thiệt thòi gì. Anh H không đồng ý cho chị N trực tiếp nuôi con vì chị N không có việc làm, không có thu nhập ổn định.

Anh H xác định không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Cẩm N trình bày: Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là khoảng giữa năm 2022 chị N có đầu tư làm ăn, nhưng do chưa thu hồi được tiền nên đã vay tiền bố mẹ hai bên và vay tiền thêm bên ngoài. Hiện nay bố mẹ chị N đã giúp chị N trả hết nợ. Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn chỉ vì chị N làm ăn thua lỗ, dẫn đến nợ nần. Khi chị N gặp khó khăn anh H không giúp đỡ, thậm chí chửi bới, đánh chị N và xúc phạm bố mẹ đẻ chị N, Chị N cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị N và anh H có 01 (một) con chung, cháu tên là Lương Tuệ M – sinh ngày 08/4/20xx, giới tính: Nữ. Khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con vì chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu. Hiện nay chị N đang làm việc tại Công ty TNHH xây dựng C, lương chính 6.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc tại các công ty này đều là thời gian linh hoạt, nên có thời gian để chăm sóc, đưa đón con. Bố mẹ đẻ chị N cũng mong muốn và có điều kiện để hỗ trợ, giúp đỡ chị trong việc chăm sóc cháu. Chị N xác nhận đã chuyển ra ngoài thuê trọ vì anh H và gia đình đuổi ra khỏi nhà nhưng đến 28 tháng chạp (âm lịch) chị N mới đi. Trong thời gian đó, anh H ngăn cản, không cho chị N gặp con, thăm con, khi con ốm cũng không cho chị biết, không cho chị gặp con. Chị N xác định không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân. Hai anh chị cùng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và thuận tình ly hôn. Về con chung, hai anh chị cùng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lương Tuệ M đến khi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung, hai anh chị cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh H khai ngoài thu nhập từ lương anh H còn có thu nhập từ nhà cho thuê (2.500.000đ/tháng), thu nhập từ rừng hồi, lái xe taxi.

Tại phiên tòa, bà Nông Thị H1 trình bày: Hiện nay cháu Lương Tuệ M đang sinh sống cùng gia đình bà. Từ khi chị N chuyển đi nơi khác sống bà và anh H là người trực tiếp chăm sóc cháu Tuệ M. Từ khi chị N chuyển đi chị chỉ đến thăm cháu một lần, ngoài ra không gọi điện thoại hỏi thăm, cũng không mua sữa, quà, quần áo cho con. Trường hợp tòa án giao cho anh H nuôi con bà sẽ hỗ trợ anh H chăm sóc cháu.

Tại phiên tòa, bà Đàm Thị H2 trình bày: Chị N là nhân viên của Công ty TNHH xây dựng C, bà đã nhiều lần gặp chị N tại công ty. Công ty TNHH xây dựng C trả lương bằng tiền mặt, bà không trực tiếp trả lương, không quản lý về nhân sự nên không nắm được lương, công việc của chị N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân cả hai bên đã xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ngày 11/11/2015. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 nảy sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh doanh không được suôn sẻ dẫn đến nợ nần mà anh H thì không giúp đỡ từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không giải quyết được. Qua nhiều lần hòa giải tại Tòa án không thành chị N nhận thấy việc tiếp tục chung sống mà không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ thì không phải tình nghĩa vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định. Nay mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N nhất trí ly hôn. Căn cứ vào điều 55 luật hôn nhân gia đình, yêu cầu tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N. Về con chung, cả hai anh chị đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét dựa vào các yếu tố về quyền và lợi ích hợp pháp của người con, khả năng mang lại cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho người con để giao con trực tiếp cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng con vì: Thứ nhất cháu Tuệ M là bé gái lại đang trong độ tuổi nhạy cảm rất cần tình yêu thương, chỉ bảo nhỏ nhẹ của một người mẹ, sau này khi cháu lớn hơn đặc biệt đến độ tuổi dậy thì có sự thay đổi về tâm sinh lý con gái càng cần một người phụ nữ trưởng thành đồng hành cùng cháu, hướng dẫn cho cháu nhưng gì phải làm nên chị N là người mẹ sẽ làm tốt hơn. Thứ hai, chị N có thu nhập ổn định lương cơ bản cũng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/1 tháng tính cả tiền thưởng doanh thu cũng rơi vào 9.000.000đ (chín triệu đồng) nhiều là 18.000.00đ (mười tám triệu đồng)/ 1 tháng đã được chứng minh qua hợp đồng bảng lương có xác nhận của công ty TNHH C đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho cháu. Thứ ba, chị N có được tình yêu thương đùm bọc của gia đình tức là ông bà ngoại của cháu Tuệ M cả hai ông bà đều còn khỏe, có thu nhập, gia đình khá giả có điều kiện kinh tế sẵn sàng hỗ trợ về tài chính, có thời gian giúp chị N chăm sóc bé và ông bà ngoại cũng mong muốn Tòa án xem xét cho cháu về ở với ông bà và mẹ. Môi trường sống vì thương nhớ con nên sau khi chị N chuyển ra khỏi nhà cũng đã thuê một phòng trọ ở gần nhà để gặp con nhưng anh H lại không cho gặp nên chị N đã về gặp bố mẹ đẻ ở xóm T, xã Na, huyện H, tỉnh Cao Bằng để sinh sống. Là một người mẹ mà không được gặp con chị đã rất thương nhớ vì trước đây chị luôn là người chăm sóc con. Nhà ở của bố mẹ chị N thì rộng rãi nhà gần đường gần trường, gần chợ, bố mẹ chị N là người tình cảm, nhân hậu, sống tình cảm, hòa nhã với hàng xóm, bố lại là người có uy tín của xóm T, em trai lại công tác trong ngành công an, gia đình luôn chấp hành tốt đường lối, pháp luật của nhà nước nên đây là môi trường rất tốt để nuôi dưỡng cháu Tuệ M. Về mặt thời gian, vì là nhân viên thị trường không gò bó về mặt thời gian nên chị có nhiều thời gian để đưa đón chăm sóc cháu còn anh H là nhân viên quản lý chợ nên thời gian quan tâm chăm sóc, đưa đón cháu đi học là không nhiều như xác nhận của cô giáo chủ nhiệm từ 2023 chủ yếu là chị N đưa đón cháu thường xuyên hơn và quan tâm bé hơn nên cô giáo được trao đổi với mẹ nhiều hơn. Và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng đã thừa nhận trước đó vì mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, tính nóng nảy không kìm chế được nên

đã đánh chị N. Từ những căn cứ trên nhận thấy giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là tốt nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 55, 58, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H với chị N và chấp nhận cho chị N được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195,196,198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Đây là vụ án hôn nhân gia đình xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Nguyên đơn Lương Mạnh H cho rằng sau quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 bị đơn Bùi Thị Cẩm N có đầu tư làm ăn nhưng không có sự bàn bạc, quá trình đầu tư bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; Để chứng minh cho yêu cầu được nuôi con, nguyên đơn đã cung cấp đơn xin xác nhận lương của Ban quản lý chợ và môi trường đô thị huyện Thạch An là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng.

Bị đơn có xác nhận đầu tư kinh doanh nhưng bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, tại buổi hòa giải tiếp cận công khai chứng cứ lần thứ hai bị đơn nhất trí ly hôn. Bị đơn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở bị đơn cung cấp 01 (một) hợp đồng lao động với Công ty TNHH nông lâm nghiệp H và 01 (một) hợp đồng lao động với công ty TNHH C và bảng lương, xác nhận của bố mẹ bị đơn về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập đảm bảo sự chăm soc tốt nhất cho cháu ngoại Lương Tuệ M. Ngoài ra bị đơn còn cung cấp tin nhắn với nguyên đơn có nội dung nguyên đơn không cho gặp con và tin nhắn với giáo viên chủ nhiệm về tình trạng của con gái khi không được mẹ đưa đón đi học. Tại phiên tòa, anh H thừa nhận đã đánh chị N, đồng thời có xu hướng ngăn cấm chị N thăm nom, chăm sóc con.

Từ những cơ sở nêu trên nhận thấy: Yêu cầu ly hôn của Nguyên đơn Lương Mạnh H cần được chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 24 Điều 3, các Điều 51,56,82,116 Luật hôn nhân gia đình, các Điều 26, 35, 39 247, 248, 249, 250, 251 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn Lương Mạnh H. Căn cứ vào nguyện vọng, quá trình chăm sóc, và xem xét khả năng tài chính, chỗ ở và các điều kiện khác để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Lương Tuệ M nhận thấy yêu cầu được nuôi con của chị Bùi Thị Cẩm N cần được chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung cả hai bên đương sự đều xác nhận không có nên không đặt ra việc xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lương Mạnh H được ly hôn với chị Bùi Thị Cẩm N. Về con chung: giao con cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh Chính tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Chị Bùi Thị Cẩm N là bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân huyện Thạch An thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Lương Mạnh H và anh Bùi Thị Cẩm N đăng ký kết hôn ngày 11/11/20157 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Như vậy, quan hệ giữa anh H và chị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H và chị N cùng khẳng định chị N hiện nay không mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Như vậy, anh H yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn anh H và chị N chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong việc đầu tư làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau. Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án

đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, hai anh chị đều cùng xác định mâu thuẫn trầm trọng kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Việc anh chị thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần được công nhận.

[5] Về con chung: Anh H và chị N có 01 (một) con chung, cháu tên là Lương Tuệ M – sinh ngày 08/4/2017, giới tính: Nữ. Khi ly hôn anh H và chị N cùng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng cấp dưỡng cho con.

[6] Xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con:

Về chỗ ở: Anh H hiện đang sinh sống cùng bố mẹ tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, gia đình sinh sống tại khu vực đông dân cư, gần chợ, gần trường học. Chị N từ khi ly thân sinh sống với bố mẹ đẻ tại xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Gia đình có nhà ở kiên cố tại khu vực gần đường gần trường, gần chợ. Gia đình hai bên cũng tạo điều kiện và hỗ trợ cho hai anh chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Tuệ M. Như vậy, hai đương sự đều đảm bảo điều kiện về chỗ ở để nuôi dưỡng con.

Về việc làm, thu nhập: Anh H hiện làm việc tại Ban quản lý chợ và môi trường đô thị huyện Thạch An, thu nhập 5.500.000đ, anh H làm việc dưới hình thức hợp đồng có thời hạn, thời gian làm việc 01 ngày nghỉ 02 ngày nghỉ (trừ ngày chợ phiên). Ngoài ra anh H còn có thu nhập từ nhà cho thuê, lái xe taxi, thu nhập từ rừng hồi. Chị N hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH xây dựng C, thu nhập chính 6.000.000đ/tháng, công việc của chị có thể chủ động về mặt thời gian. Anh H cho rằng, thực tế chị N không đi làm, không có thu nhập. Tuy nhiên, tại Tòa đại diện Công ty TNHH xây dựng C xác nhận chị N là nhân viên công ty. Như vậy, anh H và chị N đều có việc làm, thu nhập để nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa chị N, anh H và bà Hằng cùng xác nhận từ khi ly thân chị N chỉ thăm con 01 lần, không liên lạc hỏi thăm, không mua quà gửi cho con. Chị N cho rằng vì anh H không cho gặp con nên chị không đến. Tuy nhiên, việc thăm nom, chăm sóc con không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của cha mẹ, không thể vì một lần anh H không đồng ý cho chị gặp con mà chị không thăm nom, chăm sóc con.

Cháu Tuệ Mẫn là con gái, khi được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, giáo dục cũng như sự phát triển toàn diện của cháu. Tuy nhiên, cháu M đã sinh sống cùng bố và ông bà nội tại thị trấn Đ từ nhỏ, việc thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển toàn diện của cháu. Trong thời gian anh H chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tuệ Mẫn, cháu Tuệ Mẫn được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, các nhu cầu về học tập, nuôi dưỡng, vui chơi, tình cảm gia đình đều được đảm bảo. Bên cạnh đó, tính chất công việc, địa điểm làm việc của chị N hiện nay cũng không thuận tiện việc trực tiếp nuôi dạy con. Vì vậy,

yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh H là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng cho con: Tại Tòa anh H và chị N đều không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con. Xét thấy, cấp dưỡng là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên anh H và chị N đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H và chị N tự thỏa thuận với nhau về thời gian cụ thể để anh H thực hiện việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Mạnh H và chị Bùi Thị Cẩm N.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Tuệ M – sinh ngày 08/4/2017, giới tính: Nữ cho anh Lương Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp

nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lương Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lương Mạnh H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000999 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Anh Lương Mạnh H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Lương Mạnh H và chị Bùi Thị Cẩm N có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND TT Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Mã Hồng Nhung